

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày: 16/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Hồng Gái
- Ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thúy Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, Tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên
Giang, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
37/2023/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 1982; Tên gọi khác: Tú Anh; Nơi ĐKTT: ấp Hòa
Tiến, xã Mong Thọ, huyện C, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm
thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Văn
Sông, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Mỹ Thanh, sinh năm 1960; Anh (chị) em ruột
gồm: 05 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là người
con thứ 3 trong gia đình. Vợ bị cáo tên Danh Thị Mạnh, sinh năm 1982 (không
đăng ký kết hôn). Bị cáo có 02 con, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân:

+ Ngày 31/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Đã xóa án tích)

+ Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 13/4/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: Anh Võ Dương Hữu L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện H, tỉnh K

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Quốc D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện T, tỉnh K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 12 giờ ngày 13/12/2022, Nguyễn Tuấn Tú đón xe khách tuyến Cần Thơ – Hà Tiên đi từ nhà ở ấp Hòa Tiến, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đến nhà Hoàng Thế Hiệp thuộc địa phận ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để xin đi làm hồ chung với Hiệp (do khoảng 10 năm trước Tú từng làm thợ xây cho công trình Hiệp nhận thầu). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Tú đến nơi thì gặp Hiệp và vợ đang ở nhà. Lúc này, Hiệp có giữ Tú ở lại nhà chơi, khi nào có việc thì Hiệp sẽ cho Tú hay. Thấy vậy, Tú ở lại nhà Hiệp nhậu và ngủ lại đến ngày hôm sau.

Đến khoảng 10 giờ ngày 14/12/2022, nhà Hiệp có khách, Hiệp tổ chức nhậu ở phía sau nhà, nên Tú có tham gia nhậu cùng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tú nghỉ nhậu và đi ra phía trước nhà Hiệp (khu vực mé sông) để đi vệ sinh. Khi đi vệ sinh xong, Tú quay trở lại nhà Hiệp thì thấy có một chiếc xe mô tô loại Wave màu sơn đỏ, biển số 61N1-9444 của anh Võ Dương Hữu Lượng (là một trong những người đến nhà Hiệp nhậu) đậu trong sân nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Sau khi quan sát thấy không có người chú ý nên Tú đã dẫn chiếc xe mô tô trên ra khỏi cổng rào và mở khóa điều khiển chạy ra Quốc lộ 80 đi về hướng Rạch Giá. Khi đến địa phận xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang thì xe gần hết xăng nên Tú đã ghé vào cây xăng để đổ xăng. Khi mở cốp xe thì Tú phát hiện bên trong có Giấy đăng ký xe của chính chiếc xe mà Tú vừa trộm. Sau khi xem Giấy đăng ký

xe, Tú để lại vào cốp và tiếp tục điều khiển về hướng huyện Tân Hiệp để về nhà của Triều Văn Thảo – là người quen của Tú (nhà Thảo cách nhà cha mẹ Tú khoảng 04km). Sau đó, Tú ngủ lại nhà của Thảo đến khoảng 09 giờ sáng ngày 15/12/2022 thì Tú điều khiển xe mô tô biển số 61N1-9444 đến tiệm cầm đồ “Quốc Dũng” để cầm với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Lúc này, Tú có nói với chủ tiệm cầm đồ là xe này Tú mua ở Bình Dương chưa kịp sang tên. Sau khi nhận tiền và giấy biên nhận, Tú đón xe ôm đến quán nhậu để nhậu, đến tối cùng ngày, Tú trở về nhà Thảo nhậu tiếp, tiêu xài hết số tiền nêu trên. Đến sáng ngày 16/12/2022 thì Nguyễn Tuấn Đạt (Tú Em) – là em ruột của Tú có đến nhà anh Thảo cho hay về việc Công an tìm Tú làm việc. Do sợ bị bắt nên Tú đã đưa Giấy biên nhận cầm đồ cho Đạt để nhờ Đạt đưa Công an dùm. Sau đó, Tú bỏ trốn cho đến ngày 13/4/2023 thì bị bắt giữ tại xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 16/02/2023 kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, số loại C110, số máy: 034899, số khung: 034899 màu sơn đỏ đen; model Wave α ; biển số 61N1-9444, xe đăng ký và sử dụng từ ngày 25/02/2006 thời điểm định giá ngày 14/12/2022 có giá 4.000.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-HĐ ngày 27/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Tú về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn Tú đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Tú mức án từ 9-12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Trương Quốc Dũng số tiền 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 61N1-9444 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0009540 mang tên Huỳnh Văn Hoàng đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Dương Hữu Lượng đúng theo quy định nên đề nghị thống nhất với việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Tuấn Tú khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã biết ăn năn, hối cải. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 17 giờ ngày 14/12/2022 tại ấp ranh Hặt, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Tuấn Tú đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe mô tô biển số 61N1-9444 của anh Võ Dương Hữu Lượng. Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 16/02/2023, tài sản trộm cắp có giá trị là 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn Tú đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, bị cáo hoàn toàn nhận thức được về hành vi của mình là sai trái. Bị cáo là người có sức khỏe tốt nhưng không siêng năng làm việc bằng sức lao động của mình mà lại lợi dụng sự sơ hở của người khác

nhằm trộm cắp tài sản đem đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần phạm tội liên quan đến việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Cụ thể: Vào năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, như vậy cho thấy bị cáo chưa ăn năn hối cải về những lần phạm tội trước đó.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo; HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

Về tội danh và Điều luật áp dụng cho bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

* Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có khó khăn về kinh tế nên HĐXX chấp nhận miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm bồi thường: Xét thấy việc anh Trương Quốc Dũng không biết chiếc xe mô tô biển số 61N1-9444 là tài sản trộm cắp và đã nhận cầm đồ của bị cáo nên được coi là ngay tình. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Trương Quốc Dũng số tiền 2.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Dương Hữu Lượng đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

* Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn Tú** (tên gọi khác: Tú Anh) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn Tú 12 (Mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2023.

Bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Tú có trách nhiệm trả cho anh Trương Quốc Dũng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 61N1-9444 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0009540 mang tên Huỳnh Văn Hoàng cho anh Võ Dương Hữu Lượng (đã thực hiện xong tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Tuấn Tú phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc